

Bản án số: 68/2024/HS-PT

Ngày: 16/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các thẩm phán: Ông Ngô Xuân Ninh; ông Cao Việt Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Dương Văn N do có kháng cáo của bị cáo N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 272/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Dương Văn N, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: khu phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1953; Có vợ là Ngô Thị D, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền sự: Không.

Tiền án có 01: Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HSST ngày 27/4/2020, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung 15.000.000 đồng, án phí sơ thẩm 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2021 và ngày 02/8/2024 chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí sơ thẩm.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/1999/HSST ngày 14/4/1999, Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (cũ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nam 12 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong bản án ngày 14/4/2001.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2012/HSPT ngày 25/12/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 16 ngày về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 11/9/2013.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST ngày 28/01/2016, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 13/4/2018.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt 14 tháng tù của Bản án số 57/2016/HSST ngày 28/01/2016, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh, buộc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 13/4/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh B.

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1983 - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
2. Cán bộ Trại tạm giam - Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 15/6/2024, tại khu phố K, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường H, thành phố T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Dương Văn N có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái của N đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều có chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng được niêm phong trong phong bì thư theo quy định. Tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen mang biển kiểm soát (BKS) 99F4-4507, số máy NF110ME0078017, số khung NF110M0078017 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 gắn sim số thuê bao 0835.492.385. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1457/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng 0,2871 gam là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine; Các viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,4315 gam là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine”*. Tổng số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ là 0,7186 gam Methamphetamine.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã quyết định trưng cầu giám định đối với chiếc BKS 99F4-4507 là thật hay giả và số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy NF110ME0078017, số khung NF110M0078017 có phải là số máy, số khung nguyên thủy không?

Tại Kết luận giám định số 2053/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *“Biển kiểm soát 99F4-4507 không đúng với mẫu so sánh lưu tại PC09; Xe mô tô gửi giám định có số máy, số khung không bị tẩy xóa, không bị đóng đục lại. Hàng chữ số đóng trên thân máy NF110ME0078017 và hàng chữ số đóng trên khung xe NF110M0078017 là nguyên thủy”*.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 272/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt: Dương Văn N 25 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2024, bị cáo Dương Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Dương Văn N giữ nguyên kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, hình phạt 25 tháng tù là quá cao, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt: bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, bản thân bị cáo vào ngày 16/9/2019 đã có công tố giác tội phạm được Công an xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã xuất trình tại Tòa án cấp sơ thẩm nhưng không được chấp nhận,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn N, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX chấp nhận tình tiết có công tố giác tội phạm của bị cáo vào năm 2019 là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, lần này phạm tội là tái phạm. Do vậy không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo N không tham gia tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Dương Văn N có kháng cáo hợp lệ.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn N hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 15/6/2024, tại khu phố K, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường H, thành phố T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Dương Văn N có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái của N đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều có chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,7186g là ma túy Methamphetamin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích lần này phạm tội là tái phạm và 04 lần bị Tòa án xét xử về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc và trộm cắp tài sản đã chấp hành xong bản án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xử phạt bị cáo 25 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn N đưa ra căn cứ đang nuôi 03 con nhỏ và có công tố giác tội phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xét xét. Do vậy cần chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt 25 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp,

không nặng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Dương Văn N 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Dương Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Ninh

Cao Việt Hoàng

Đỗ Văn Đại

